TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2024/HS-ST
Ngày: 12 – 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Nga

2/ Ông Võ Hoàng Thu

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phước – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Pháp – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại Phòng xét xử hình sự thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 263/2024/TLST - HS ngày 06 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 242/2024/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thành C, sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; hộ khẩu thường trú: A, ấp MA, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Nguyễn Ngọc Th (đã chết); họ và tên mẹ: Vũ Thị L; hoàn cảnh gia đình: Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà Phạm Như Q, có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Bản án sơ thẩm số 32/2021/HS-ST. Bị cáo C kháng cáo. Ngày 26/4/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm, theo Bản án phúc thẩm số 176/2021/HSPT. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/9/2023, theo Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 974/GCN ngày 25/9/2023 của Trại giam An Phước (Cục C10). Đóng án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm ngày 07/01/2022, theo Công văn số 404/CCTHADS ngày 26/02/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiền sự: Ngày 20/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, Quyết định số 115/QĐ-TA, bị cáo bỏ trốn chưa chấp hành Quyết định.

Nhân thân:

Ngày 12/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em", theo Bản án số 305/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2016 theo Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 280/GCN ngày 27/4/2016 của Trại giam Thạnh Hòa (Tổng cục VIII). Đã đóng án phí ngày 01/12/2014, theo Công văn số 1359/CCTHADS ngày 06/6/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 04/01/2017, bị Tòa án dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 19/QĐ-TA. Chấp hành xong Quyết định ngày 19/6/2018, theo Giấy chứng nhận số 517/GCN-CS3 ngày 24/5/2018 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023 (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Nguyễn Hải T, sinh ngày 15/3/2006 (vắng mặt).

Nơi cư trú: C7 ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Liêu Nguyễn An K, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 34 L, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Giang Vĩnh P, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 87 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Doanh nghiệp A

Địa chỉ: EH Q, ấp N, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Lam S, sinh năm 1976

Nơi cư trú: C17/17 ấp B, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Lam S: Bà Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm 2002 (vắng mặt).

Nơi cư trú: 434 B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ ngày 16/12/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Chức vụ phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bình Chánh, Công an xã Vĩnh Lộc A tiến hành kiểm tra Phòng 104, khách sạn A tại địa chỉ: E1/2H1, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh. Tại thời điểm kiểm tra, Phòng 104 có mặt Nguyễn Thành C thuê ở trong phòng. Qua khám xét kiểm tra, phát hiện tại vị trí khung cửa sổ trong phòng có 01 ba lô vải bên trong có 01 túi vải màu cam và 01 bao giấy. Kiểm tra trong bao giấy có 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), trong túi vải màu cam có 12 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu. Nguyễn Thành C khai nhận 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng là tiền giả được C mua lại từ một người tên "T" (không rõ lai lịch) cất giữ để bán lại cho người khác kiếm lời; tinh thể không màu trong 12 đoạn ống nhựa và trong gói nylon là ma túy dạng đá được C mua lại từ một người đàn ông tên "Ch" (không rõ lai lịch) mang về cất giữ nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời.

Tổ công tác tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thành C thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa Nguyễn Thành C về trụ sở làm rõ.

Kết luận giám định số 58/KL-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

+ Tinh thể không màu trong 12 đoạn ống nhựa (ký hiệu m1): m1 = 1,9208g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Sau giám định có khối lượng còn lại là 1,7892g.

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu m2): m1 = 0,4052g là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine. Sau giám định có khối lượng còn lại là 0,2792g.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ của Nguyễn Thành C là 2,326 gam ma tuý Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Thành C khai nhận: Ngày 14/12/2023, C đến thuê phòng 106, Khách sạn A ở địa chỉ nêu trên để ở. Sau đó, có Nguyễn Hữu L nhà ở xã Vĩnh Lộc A (không rõ địa chỉ cụ thể), là bạn ngoài xã hội đến chơi game chung với C. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 14/12/2023, khi C đang ở phòng 106 cùng với L thì Nguyễn Hải T nhắn tin hỏi C có ở khách sạn A không để T đến chơi. C cho T biết là đang ở phòng 106 của khách sạn. Sau đó T đến chơi game và ngủ lại phòng cùng C và L. Đến sáng 15/12/2023, do phòng 106 bị dơ nên C yêu cầu khách sạn đổi sang phòng 104 khách sạn A. C cùng T và L chuyển sang phòng 104 của khách sạn tiếp tục chơi game. Do sợ chơi game hết tiền nên C sử dụng tài khoản số 1030115285 Ngân hàng Vietcombank mang tên NGUYEN VAN B (là tài khoản của ông Nguyễn Văn B là cha dượng của C, ông B đưa cho Nguyễn Thành Đ là em ruột của C sử dụng, sau đó Đ đưa cho C để sử dụng) chuyển qua tài khoản của T (số tài khoản số 060914071999 Ngân hàng Sacombank mang tên LE HOANG D) số tiền 1.400.000 đồng kêu T giữ dùm. Đến khoảng 11 giờ trưa ngày 15/12/2023, khi C

đang ở phòng 104 chơi game cùng với T và L thì có một thanh niên tên "Lg" (không rõ lai lịch, C lưu trong điện thoại tên "Kh") là bạn bè quen biết ngoài xã hội điện thoại cho C hỏi mua ma túy đá với số tiền 3.000.000 đồng, L nói sẽ trả bằng 1.000.000 đồng tiền thật và 2.000.000 đồng tiền giả và sẽ trả trước 2.000.000 đồng tiền giả còn 1.000.000 đồng tiền thật khi nào nhận ma túy sẽ trả cho C. C đồng ý bán ma túy cho Lg.

Sau đó, "Lg" đến khách sạn giao trước cho C 2.000.000 đồng tiền giả (gồm 10 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng). Do không có sẵn ma túy nên C gọi điện thoại vào số điện thoại 0777.563.849 cho người đàn ông tên thường gọi "Ch" (không rõ lai lịch) để hỏi mua người này 1.500.000 đồng ma túy đá. "Ch" đồng ý và hẹn C giao dịch mua bán ma túy tại khu vực đường Phan Anh, thuộc phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân. C kêu T chuyển khoản 1.500.000 đồng cho "Chế" qua số tài khoản 17569207 Ngân hàng ACB mang tên GIANG VINH P. Sau khi chuyển khoản xong, C một mình đón xe grab môtô đến điểm hẹn gặp "Ch", "Ch" đưa cho C 01 gói nylon chứa ma túy đá để trong vỏ bao thuốc lá Jet. C mang ma túy về phòng 104, khách sạn Thảo Nguyên dùng cân tiểu ly phân chia số ma túy vừa mua được ra thành 13 phần, gồm: 12 phần cho vào 12 đoạn ống hút nhựa và 01 phần chứa trong 01 gói nylon theo yêu cầu của "Lg", còn dư một ít C bỏ vào bộ dụng cụ để sử dụng. C cất số ma túy phân nhỏ nói trên cùng tiền giả trong ba lô của C treo trên khung cửa sổ phòng khách sạn chờ "Lg" đến lấy.

Khi C đi mua ma túy mang về phòng phân chia thì T và L đi ra ngoài nên không biết. Sau khi phân chia ma túy xong thì T và L đi về phòng chơi một lát thì L đi về nhà trước, trong phòng còn lại C và T. C lấy bộ dụng cụ có chứa ma túy ra để sử dụng, T thấy vậy nên xin sử dụng chung. C đồng ý và nấu ma túy để sử dụng cùng T. Sau khi sử dụng ma túy xong thì C lên giường nằm, T ngồi trên ghế tiếp tục chơi game. Đến tối cùng ngày thì có Liêu Nguyễn An K là bạn quen biết ngoài xã hội đang ở phòng 202 của khách sạn xuống chơi. Khi K vào phòng thì C và T vẫn tập trung chơi game, không nói chuyện gì với nhau. Sau đó, C có nhìn thấy K cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy để lại trên bàn nên C nghĩ K có sử dụng ma túy trong bộ dụng cụ mà C và T đã sử dụng. C không nhìn thấy K nấu và sử dụng ma túy tại phòng 104 vì C nằm trên giường quay lưng lại phía T và K. Sau đó T cùng K lên phòng 202 để ngủ. Đến 06 giờ ngày 16/12/2023, thì Công an kiểm tra phát hiện ma túy, tiền giả mà C cất giấu trong phòng 104 nên bắt giữ.

Lời khai của Nguyễn Thành C phù hợp với lời khai của Nguyễn Hải T, Liêu Nguyễn An K, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thành Đ, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 12 đoạn ống nhựa bên trong là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 1,9208g; 01 gói nylon bên trong là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4052g; 01 túi ba lô vải (sử dụng cất giấu ma túy); 01 túi vải màu cam (sử dụng cất giấu ma túy); 01 kéo bằng kim loại (sử dụng phân chia ma túy); 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1901, số Imei 1: 860062048965213, Imei 2: 860062048965205 cùng 02 simcard

có số thuê bao 0777007469, 0378876457; 01 cân điện tử; 01 quẹt gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh thì bị cáo Nguyễn Thành C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 253/CT-VKS-BC ngày 26/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo. Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, sau khi nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất của vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 04 năm đến 05 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); từ 09 năm đến 10 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Và xử lý vật chứng, phạt bổ sung bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa bị cáo trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành C tại tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra (BL: 283 – 287, 289 – 295); phù hợp với các chứng cứ,

tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, thu giữ vật chứng, kết quả giám định vật chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang ... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 16/12/2023, bị cáo Nguyễn Thành C đã có hành vi tàng trữ ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,326 gam, loại Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 58/KL-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh) với mục đích để để bán cho người khác thì bị phát hiện bắt quả tang vào lúc 06 giờ 10 phút cùng ngày tại Phòng 104 của khách sạn A tại địa chỉ: E1/2H1, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Với những tình tiết được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thành C đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Ngoài ra, qua điều tra xác định trong ngày 15/12/2023, tại Phòng 104 của khách sạn A tại địa chỉ: E1/2H1, ấp 5, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo còn có hành vi cung cấp ma tuý và dụng cụ sử dụng ma tuý cho Nguyễn Hải T sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm bị cáo tổ chức cho Nguyễn Hải T sử dụng trái phép chất ma túy thì T chưa đủ 18 tuổi (T sinh ngày 15/3/2006). Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thuộc trường hợp định khung hình phạt đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo là phù hợp với Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố.

[5] Tội phạm do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo biết rõ ma túy là loại biệt dược được Nhà nước thống nhất quản lý hết sức chặt chẽ, mọi hành vi liên quan đến ma túy từng mức độ sẽ bị xử lý hình sự. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, có ma tuý sử dụng nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương là tiền đề phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử lý nghiêm.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tính đến ngày phạm tội bị cáo có một tiền án về nhóm tội mà túy chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo Bản án sơ thẩm số 32/2021/HS-ST. Bị cáo kháng cáo, đến ngày 26/4/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm, theo Bản án phúc thẩm số 176/HSPT. Do đó, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm, Hội đồng xét xử áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử bị cáo.

[6] Về nhân thân: Ngoài tiền án nêu trên thì bị cáo có nhân thân rất xấu có

01 tiền sự chưa được xóa, 01 lần bị kết án về tội "Giao cấu với trẻ em", 01 lần đưa đi cai nghiện bắt buộc, cụ thể:

Về tiền sự: Ngày 20/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, Quyết định số 115/QĐ-TA (bị cáo bỏ trốn chưa chấp hành Quyết định).

Về nhân thân: Ngày 12/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội "Giao cấu với trẻ em", theo Bản án số 305/2014/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2016. Ngày 04/01/2017, bị Tòa án dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 19/QĐ-TA.

Do đó, lần phạm tội này Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian phù hợp với nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo thì mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa những hành vi tương tự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[8] Đối với người đàn ông bán ma tuý cho bị cáo tên "Ch" và người mua ma túy của bị cáo tên "Lg", do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đang tiếp tục truy xét, khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Đối với Nguyễn Hải T: Qua điều tra xác định T không biết bị cáo mua bán trái phép chất ma túy và được bị cáo cho sử dụng ma túy. Công an xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh đã ra Quyết định xử phạt VPHC số tiền 750.000 đồng đối với T, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Đối với Liêu Nguyễn An K: Qua điều tra xác định K không liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo. Tuy nhiên, K có hành vi sử dụng ma túy. Tòa án huyện Bình Chánh đã ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng, theo Quyết định số 218/QĐ-TA ngày 11/3/2024, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Đối với hành vi "Tàng trữ, lưu hành tiền giả" của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều Công an huyện Bình Chánh đã tách hồ sơ và chuyển nguồn tin đến Phòng PA09 Công an Thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành điều tra xử lý theo thẩm quyền. Phòng PA09 Công an Thành phố đã khởi tố vụ án số 32/QĐ-ANĐT-Đ3 ngày 20/12/2023, Quyết định khởi tố bị can số 15/ QĐ-ANĐT-Đ3 ngày 28/02/2023 đối với bị cáo về hành vi "Tàng trữ tiền giả" theo Điều 207 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[12] Xác minh tài khoản Giang Vinh P: Người mở tài khoản trên là Giang Vĩnh P (sinh năm 1973, HKTT: 8/27, N, phường T, quận T, TP.HCM). Qua xác minh tại Công an phường Tân Quý, Quận Tân Phú kết quả Giang Vĩnh P có đăng ký hộ khẩu thường trú nhưng không thực tế sinh sống tại địa phương, ở đâu không rõ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã ra Quyết định truy tìm người đối với Giang Vĩnh P, khi nào tìm được sẽ điều tra xử lý sau.

[13] Tại phiên tòa ngày 11/7/2024, bà Nguyễn Hải T khai nhận: Bà T sinh ngày 15/3/2006, hiện có một người con được 03 tuổi với một người đàn ông chưa rõ lai lịch có dấu hiệu phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do thời hạn điều tra, truy tố trong vụ án này đã hết nên ngày 25/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 215/CV-VKS đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiến hành xác lập tin báo, xác minh, xử lý vụ việc có dấu hiệu tội phạm nêu trên bằng một vụ án khác, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[14] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 12 đoạn ống nhựa bên trong là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 1,9208g. (sau giám định có khối lượng còn lại là 1,7892g); 01 gói nylon bên trong là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4052g (sau giám định có khối lượng còn lại là 0,2792g); 01 túi ba lô vải; 01 túi vải màu cam; 01 kéo bằng kim loại; 01 cân điện tử; 01 bật lửa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, xét vật chứng trên là vật cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1901, số Imei 1: 860062048965213, Imei 2: 860062048965205 cùng 02 simcard có số thuê bao 0777007469 và 0378876457, đây là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[15] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy mục đích là để bán lại cho người khác nhằm thu nhập bất chính, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước là phù hợp. Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", Hội đồng xét xử tuyên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại tại Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 5 Điều 251; điểm c Khoản 2 Điều 255; Điều 35; Điều 38; Điều 50; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào điểm a Khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C 05 (năm) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt của hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2023.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 12 đoạn ống nhựa bên trong là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 1,9208g. (sau giám định có khối lượng còn lại là 1,7892g); 01 gói nylon bên trong là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng 0,4052g (sau giám định có khối lượng còn lại là 0,2792g); 01 túi ba lô vải; 01 túi vải màu cam; 01 kéo bằng kim loại; 01 cân điện tử; 01 bật lửa; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1901, số Imei 1: 860062048965213, Imei 2: 860062048965205 cùng 02 simcard có số thuê bao 0777007469 và 0378876457.

(các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập vào ngày 23 tháng 5 năm 2024 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh).

Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (mười lăm) ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- CA H. BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Sở Tư pháp, TP. HCM;
- Phòng hồ sơ, CA TP. HCM PV06;
- Trại tạm giam đang giam, giữ bị cáo;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

2AAKKBП*δγιχαφ+

Nguyễn Hoàng Sơn